

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2023

Về việc ly hôn giữa anh Triệu Quốc T
và chị Nguyễn Thị Linh C”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Xuân Chính;
- Bà Trần Thị Hải Anh;

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Triệu Quốc T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Linh C, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa anh T và chị C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2023 được bổ sung tại bản tự khai ngày 27/3/2023, nguyên đơn anh Triệu Quốc T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Linh C tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 26 tháng 11 năm 2017. Quá trình chung sống, chị C không chung thủy dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, ít quan tâm nhau. Từ tháng 10 năm 2020 đến nay, anh và chị C ly thân không đoàn tụ lại. Anh xác định tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh ly hôn chị Nguyễn Thị Linh C.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Linh C có một con chung là Triệu Minh T sinh ngày 16/10/2018 đang ở với anh. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu T, anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Linh C theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị C không có mặt tại phiên tòa, không có quan điểm về việc giải quyết vụ án gửi Tòa án xem xét.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án tại chính quyền địa phương thể hiện: Anh Triệu Quốc T và chị Nguyễn Thị Linh C có quá trình kết hôn, con chung và hiện trạng hôn nhân đúng như anh T trình bày. Quá trình chung sống, chị C làm giả giấy tờ để đăng ký kết hôn với người khác nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng ly thân như hiện nay.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBNVQH/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa anh Triệu Quốc T và chị Nguyễn Thị Linh C. Về con chung: Giao anh Triệu Quốc T tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Triệu Minh T sinh ngày 16/10/2018. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T về việc không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con cho anh. Chị Nguyễn Thị Linh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Về án phí, anh Triệu Quốc T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Triệu Quốc T có đơn xin giải quyết vắng mặt; chị Nguyễn Thị Linh C được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt

tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Anh Triệu Quốc T và chị Nguyễn Thị Linh C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào tháng 11 năm 2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống: Vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp và do chị Nguyễn Thị Linh C không chung thủy dẫn đến vợ chồng ly thân từ cuối năm 2020 đến nay không có biện pháp hàn gắn, đoàn tụ.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh Triệu Quốc T và chị Nguyễn Thị Linh C với mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị Nguyễn Thị Linh C của anh Triệu Quốc T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Căn cứ vào nguyện vọng của các bên, hiện trạng con chung, để đảm bảo sự ổn định về sinh hoạt và quyền lợi mọi mặt của con chung, giao anh Triệu Quốc T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Minh T sinh ngày 16 tháng 10 năm 2018. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Triệu Quốc T về việc không yêu cầu chị Nguyễn Thị Linh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh khi ly hôn. Chị Nguyễn Thị Linh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Anh Triệu Quốc T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này anh Triệu Quốc T, chị Nguyễn Thị Linh C có yêu cầu giải quyết về Ca tài sản chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Anh Triệu Quốc T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa anh Triệu Quốc T và chị Nguyễn Thị Linh C.

2. *Về nuôi con chung chưa thành niên:* Giao anh Triệu Quốc T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Triệu Minh T sinh ngày 16 tháng 10 năm 2018. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Triệu Quốc T về việc không yêu cầu chị Nguyễn Thị

Linh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh. Chị Nguyễn Thị Linh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Anh Triệu Quốc T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại C cục thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 0004911 ngày 27/3/2023.

4. *Về quyền kháng cáo*: Anh Triệu Quốc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, chị Nguyễn Thị Linh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Chính

Trần Thị Hải Anh

Bùi Xuân Thọ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- C cục THADS huyện N;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thọ